

Số: 367/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 25 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 310/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1991

Địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: thị trấn C, huyện C, tỉnh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Thanh T cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Ng có địa chỉ cư trú ở quận Y Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2013, quyền số 01/PX do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/5/2013 thì bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Thanh T là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà Ng và ông T thì hai bên đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm, không hòa thuận, không còn tình cảm với nhau, đã sống ly thân từ tháng 3/2021. Nay cảm thấy không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên được công nhận.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 16/7/2012. Hai bên thỏa thuận, khi ly hôn bà Nguyễn Thị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hai bên tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung nên được công nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà **Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Thanh T** mỗi người chịu $\frac{1}{2}$.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Thanh T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 16/7/2012. Bà Nguyễn Thị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hai bên tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do Bà **Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Thanh T** mỗi người chịu $\frac{1}{2}$, được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0069402 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND **Phường X, quận Y**;
- Lưu hồ sơ.

Trương Lê Diễm Thúy